

Số: 225/BC-UBND

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;
mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

A. Bối cảnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

I. Bối cảnh thế giới

Trong năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường với nhiều rủi ro, bất ổn. Cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ, thương mại và quốc phòng; xung đột leo thang ở Ukraine, Trung Đông, Biển Đỏ, căng thẳng leo thang ở bán đảo Triều Tiên và eo biển Đài Loan làm gia tăng bất ổn khu vực ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Giá xăng dầu, hàng hoá cơ bản, cước vận tải biến động mạnh; kinh tế thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng cầu, đầu tư toàn cầu sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường; thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng diễn biến phức tạp. Lạm phát có xu hướng giảm tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều yếu tố bất ổn bên cạnh đó nhiều nền kinh tế lớn vẫn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất giữ ở mức cao, hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng,... tác động đến xuất khẩu của nhiều quốc gia. Các mô hình kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn,... tiếp tục được nhiều quốc gia lựa chọn, đây vừa là cơ hội đồng thời cũng là thách thức đối với các quốc gia trong việc thực hiện chính sách phát triển.

II. Bối cảnh trong nước

Ở trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Xong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục còn nhiều khó khăn. Nền kinh tế nước ta vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức từ những diễn biến mới, yếu tố bất lợi bên ngoài và hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm. Trong khi đó dịch bệnh, thiên tai, bão lũ tiếp tục diễn biến phức tạp, gây nhiều thiệt hại cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân.

B. Hoạt động chỉ đạo, điều hành

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có khó khăn, thách thức, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo các Sở, ban, ngành địa phương triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; tổ chức nhiều cuộc họp, làm việc, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên nhiều ngành, lĩnh vực. Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng, tham gia tích cực của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Thái Nguyên đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đạt được những kết quả đáng ghi nhận về phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

C. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

I. Các chỉ tiêu chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Đánh giá
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	7,5	6,5	Không đạt KH
2	Cơ cấu kinh tế				
-	Công nghiệp - Xây dựng	%	58,6	57,39	
-	Dịch vụ và thuế sản phẩm	%	31,8	32,53	
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	9,6	10,08	
3	Giá trị sản xuất công nghiệp tăng	%	8,5	8	Không đạt KH
4	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng	%	3,5	3,16	Không đạt KH
5	Giá trị xuất khẩu tăng	%	8	7,2	Không đạt KH
-	Trong đó xuất khẩu địa phương tăng	%	9	-0,5	Không đạt KH
6	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh	Tỷ đồng	19.515	19.680	Vượt KH
7	GRDP bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	123	119,2	Không đạt KH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Đánh giá
8	Xây dựng nông thôn mới				
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm	Xã	2	2	Đạt KH
-	Số đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Đơn vị	01	01	Đạt KH
9	Giáo dục đào tạo				
-	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	89	89	Đạt KH
-	Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú	%	8	8	Đạt KH
10	Chỉ tiêu văn hóa				
-	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	≥ 90	≥ 90	Đạt KH
-	Tỷ lệ làng, xóm, tổ dân phố văn hóa	%	≥ 90	≥ 90	Đạt KH
-	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	>92	≥ 92	Đạt KH
11	Chỉ tiêu y tế				
-	Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	72	72	Đạt KH
-	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95	95	Đạt KH
12	Chỉ tiêu về lao động, việc làm				
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	74	76	Vượt KH
+	Trong đó có bằng cấp, chứng chỉ	%	36,5	36,7	Vượt KH
-	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	<3	<3	Đạt KH
-	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	42,5	42,5	Đạt KH
13	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới)	%	≥ 0,8	≥ 0,92	Vượt KH
14	Chỉ tiêu về môi trường				
-	Ổn định tỷ lệ che phủ rừng	%	≥46	>46	Đạt KH
-	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	97,5	97,5	Đạt KH

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2024 ước tăng 6,5%; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,01%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,34%; khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,13%.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục xu hướng chuyển dịch theo hướng tích cực; tổng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ tiếp tục gia tăng; giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản. Trong đó, cơ cấu khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 57,39%; khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm chiếm 32,53%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 10,08%.

GRDP bình quân đầu người ước đạt 119,2 triệu đồng bằng 96,91% kế hoạch, tăng 5,86% (*tương đương tăng 6,6 triệu đồng/người/năm*) so với năm 2023.

1.2. Hoạt động tài chính, tín dụng

- *Thu ngân sách*: Thu ngân sách nhà nước năm 2024 ước thực hiện 19.680 tỷ đồng, đạt 122,1% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 100,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó thu nội địa: ước đạt 17.010 tỷ đồng, đạt 124,9% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; đạt 100,1% so với dự toán HĐND giao; Thu xuất nhập khẩu ước đạt: 2.550 tỷ đồng, đạt 102% so với dự toán giao; Thu các khoản huy động, đóng góp ước đạt 120 tỷ đồng.

- *Chi ngân sách*: Chi ngân sách địa phương năm 2024 ước đạt 19.258 tỷ đồng, đạt 116,4% so với dự toán Trung ương giao, đạt 94,4% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó ước thực hiện chi đầu tư: 6.012 tỷ đồng, đạt 152% dự toán Trung ương giao, đạt 86,7% dự toán HĐND tỉnh giao; Ước thực hiện Chi thường xuyên: 9.849 tỷ đồng, đạt 106,8% dự toán Trung ương giao, đạt 101,5% dự toán HĐND tỉnh giao; Ước chi Chương trình mục tiêu quốc gia, chi chương trình, dự án, nhiệm vụ khác đạt 1.929 tỷ đồng, đạt 64,2% dự toán Trung ương giao, đạt 94% dự toán HĐND tỉnh giao.

- *Hoạt động ngân hàng*: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục đầu tư, mở rộng hạ tầng kỹ thuật và công nghệ phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt, các ứng dụng thanh toán mới như Mobile banking, EKYC,... Chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn triển khai thực hiện Quyết định 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023 của NHNN Việt Nam về việc triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã phát triển hệ thống công nghệ thông tin, nền tảng vận hành, xử lý nghiệp vụ vững mạnh dựa trên công nghệ, dữ liệu và có thể tiếp cận khách hàng

qua các kênh số. Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, số hồ sơ khách hàng cá nhân và tổ chức đã được đối chiếu thông tin sinh trắc học với căn cước công dân gắn chip hoặc tài khoản VNeID là 900.000 hồ sơ tương ứng với 1.100.000 tài khoản thanh toán.

Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đến 28/10/2024 đạt 114.400 tỷ đồng, tăng 6,84% so với cuối năm 2023. Ước đến 31/12/2024, nguồn vốn huy động đạt 116.000 tỷ đồng, tăng 8,33% so với cuối năm 2023.

Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 28/10/2024 đạt 111.100 tỷ đồng, tăng 15,62% so với cuối năm 2023. Nợ xấu là 1.964 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 1,77%/tổng dư nợ. Ước đến 31/12/2024, dư nợ cho vay đạt 112.000 tỷ đồng, tăng 16,55% so với cuối năm 2023.

1.3. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Trong những tháng đầu năm, tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh duy trì đà chuyển biến tích cực; tuy nhiên, càng về những tháng cuối năm, tình hình sản xuất công nghiệp có chiều hướng giảm, dẫn đến trong năm 2024 giá trị sản xuất công nghiệp chưa đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể:

Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2024 (*theo giá so sánh năm 2010*) ước đạt 1.030 nghìn tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ và bằng 97,6% kế hoạch. Trong đó công nghiệp địa phương ước đạt 45 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ bằng 92,1% kế hoạch.

1.4. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của hoàn lưu cơn bão số 03 nhưng ngành nông nghiệp tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, cơ cấu ngành nông nghiệp tiếp tục dịch chuyển theo hướng tích cực, chuyển đổi sang cơ cấu cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao gắn với lợi thế của các địa phương.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 (*theo giá so sánh năm 2010*) ước đạt 16.389 tỷ đồng, tăng 3,16% so cùng kỳ, bằng 99,63% kế hoạch. Giá trị sản phẩm thu được trên 01 ha đất nông nghiệp trồng trọt (*giá hiện hành*) đạt 131 triệu đồng/ha trở lên, bằng 100,8% kế hoạch.

- *Trồng trọt*: Tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm ước đạt 425,75 nghìn tấn, bằng 97,92% kế hoạch (*Trong đó sản lượng lúa bằng 354,6 nghìn tấn bằng 97,52% kế hoạch; sản lượng ngô bằng 71,15 nghìn tấn bằng 99,97% kế hoạch*); sản lượng rau các loại ước đạt 288,22 nghìn tấn, bằng 102,06% kế hoạch. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác cả năm 2024 ước đạt 1.024 ha bằng 100% kế hoạch (*Trong đó diện tích chuyển sang trồng cây hàng năm 821 ha, diện tích chuyển sang trồng cây lâu năm 170 ha, diện tích chuyển sang trồng lúa kết hợp trồng thủy sản 33 ha*).

Sản lượng chè búp tươi cả năm 2024 ước đạt 272,8 nghìn tấn, bằng 101,7% kế hoạch, tương đương 54,6 nghìn tấn chè búp khô, giá trị sản phẩm trà ước đạt 13,8 nghìn tỷ đồng. Dự ước cả năm 2024, diện tích chè trồng mới và trồng lại đạt 416 ha, bằng 105,3% kế hoạch, trong đó: Trồng mới 68 ha, trồng lại 348 ha.

Cây ăn quả: Tổng diện tích cây ăn quả ước đạt gần 14 nghìn ha. Năm 2024, dự kiến trồng mới 510 ha cây ăn quả (160 ha nhãn, 200 ha na, 150 ha bưởi).

Năm 2024 toàn tỉnh cấp xác nhận mới thêm 19 mã vùng trồng (07 mã vùng trồng chè, 04 mã vùng trồng cây ăn quả và 08 mã vùng trồng lúa). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang thực hiện hướng dẫn, quản lý, giám sát 79 mã vùng trồng (trong đó: 51 mã vùng trồng chè, 18 mã vùng trồng lúa, 07 mã vùng trồng cây ăn quả, 01 mã vùng trồng măng tre Lục Trúc và 02 mã vùng trồng rau). Các vùng trồng được cấp mã số tuân thủ tốt các tiêu chí theo quy định.

- *Chăn nuôi*: Trong năm 2024, các địa phương đã chủ động hướng dẫn thực hiện công tác tái đàn, tăng đàn (*lợn, gia cầm*) theo chỉ đạo của ngành; thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, phòng chống đói, rét cho đàn gia súc, gia cầm; hướng dẫn các cơ sở, hộ chăn nuôi an toàn dịch bệnh. Tiếp tục quan tâm phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung quy mô trang trại, ứng dụng các tiến bộ KH-CN về giống năng suất cao, chuồng lạnh, tự động hoá vận hành thức ăn, nước uống, sát trùng, xử lý môi trường và xây dựng chuỗi liên kết giá trị trong chăn nuôi. Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đã và đang được kiểm soát tốt, trên địa bàn tỉnh không tái bùng phát các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2024 ước đạt 236,4 nghìn tấn, tăng 5,56% so với cùng kỳ và bằng 106,1% kế hoạch. Trong đó, sản lượng thịt lợn ước đạt 102,3 nghìn tấn; sản lượng thịt gia cầm ước đạt 118,1 nghìn tấn; các loại thịt khác đạt 16 nghìn tấn.

- *Lâm nghiệp*: Dự ước năm 2024 trồng rừng được 4.371,25 ha /3.400 ha đạt 128,6% kế hoạch, bằng 101,11% so với cùng kỳ năm 2023 (4.323,39 ha). Trong đó: rừng phòng hộ: 149,01 ha; rừng sản xuất: 4.222,24 ha. Tổng số cây xanh đã trồng trong dịp phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Giáp Thìn năm 2024 trên địa bàn tỉnh là 205.128 cây, tăng 17,9% so với năm 2023. Thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025, trong năm 2024 số cây xanh trồng phân tán trên địa bàn tỉnh là 1,32 triệu cây, bằng 111% kế hoạch, số lượng cây xanh được cập nhật trên phần mềm quản lý cây xanh ThaiNguyen SmartTrees từ năm 2021 đến nay là 10,08 triệu cây, bằng 143,9% kế hoạch giai đoạn 2021-2025. Thực hiện tốt công tác giám sát khai thác lâm sản trên địa bàn tỉnh. Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng năm 2024 đến nay ước đạt 292,9 nghìn m³ bằng 102,8% kế hoạch, tăng 7,7% so với cùng kỳ, sản lượng khai thác củi ước đạt 60,6 nghìn ster.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng: Thường xuyên cập nhật thông tin cảnh báo nguy cơ cháy rừng, các điểm cháy trên phần mềm của Cục Kiểm lâm; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng.

- *Thủy sản*: Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2024 ước đạt 6.100 ha mặt nước; sản lượng thu hoạch ước đạt 19.000 tấn thủy sản các loại, bằng 100% kế hoạch.

1.5. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới

Trong năm 2024 chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Tổ chức thẩm định, xét công nhận các xã đăng ký đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024. Triển khai thực hiện hiệu quả các dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị đã được phê duyệt; xây dựng các mô hình, dự án thuộc các Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới¹.

Đến nay, toàn tỉnh có 03 thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thành phố Phổ Yên), 03 huyện (huyện Phú Bình, huyện Đại Từ, huyện Định Hóa) đạt chuẩn nông thôn mới; 118/126 xã đạt chuẩn nông thôn mới bằng 93,7% tổng số xã; 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Dự kiến đến hết năm 2024: có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 11 xã nông thôn mới nâng cao, 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu, 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP) năm 2024. Đến hết tháng 10/2024, tỉnh Thái Nguyên có 248 sản phẩm được xếp hạng tiêu chuẩn OCOP từ 3 - 5 sao²; trong đó có 154 sản phẩm chè, chiếm tỷ lệ 62%; 45 sản phẩm thực phẩm chế biến; 48 sản phẩm gia vị, đồ uống, thủ công mỹ nghệ, may mặc, thực phẩm tươi sống, thô, sơ chế và 01 sản phẩm OCOP dịch vụ du lịch. Dự kiến đến hết năm 2024, toàn tỉnh có trên 260 sản phẩm được chứng nhận OCOP từ 3-5 sao.

1.6. Công tác phòng, chống thiên tai

Từ ngày 01/01/2024 đến 20/10/2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra 17 đợt thiên tai làm 12 người chết và bị thương 04 người; giá trị tài sản bị thiệt hại khoảng 913 tỷ đồng. UBND tỉnh, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và các đơn vị trên địa bàn tỉnh chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó kịp thời,

¹ Mô hình thí điểm "Phát triển sản phẩm OCOP về dịch vụ du lịch gắn với nâng cao vai trò tổ chức và quản lý cộng đồng trên địa bàn xã La Bằng, huyện Đại Từ"; mô hình thí điểm "Mô hình xã nông thôn mới thông minh Tức Tranh" và "Mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn tại xã Yên Ninh, huyện Phú Lương".

² Trong đó có 163 sản phẩm 3 sao; 83 sản phẩm 4 sao; 02 sản phẩm 5 sao.

hiệu quả, khắc phục nhanh hậu quả thiên tai nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; kịp thời thăm hỏi, động viên hỗ trợ các gia đình bị thiệt hại, đảm bảo ổn định cuộc sống cho Nhân dân.

1.7. Thương mại, dịch vụ

- *Xuất khẩu*: Tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2024 trên địa bàn tỉnh ước đạt 27,6 tỷ USD tăng 7,2% so với cùng kỳ, đạt 94,1% kế hoạch. Trong đó, xuất khẩu địa phương ước đạt 715,3 triệu USD, giảm 0,5% so với cùng kỳ và bằng 89,4% kế hoạch.

- *Nhập khẩu*: Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh năm 2024 ước đạt 17,08 tỷ USD, tăng 5,3% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập khẩu ước đạt 568,5 triệu USD, tăng 11,4% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 16,51 tỷ USD, tăng 5,1% so với cùng kỳ.

- *Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội*: Hoạt động thương mại, dịch vụ duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tốt trong năm 2024. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh năm 2024 ước đạt 78,86 nghìn tỷ đồng, tăng 17,4% so với cùng kỳ bằng 104,5% kế hoạch.

- *Chỉ số giá tiêu dùng*: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) duy trì ổn định; kết quả bình quân 10 tháng năm 2024 tăng 3,65% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Trong đó có 08/11 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá tăng; 03 nhóm có chỉ số giá giảm.

1.8. Đăng ký kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đầu tư

Về đăng ký kinh doanh: Tính chung 10 tháng năm 2024 toàn tỉnh cấp mới đăng ký kinh doanh cho 871 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 7.407 tỷ đồng, cấp điều chỉnh thay đổi cho 1.802 doanh nghiệp, cấp thành lập 577 đơn vị trực thuộc, tạm ngừng hoạt động 823 doanh nghiệp; số doanh nghiệp giải thể là 111 doanh nghiệp; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 373 doanh nghiệp.

Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo là 10.579 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 151.710 tỷ đồng.

Tính chung 10 tháng năm 2024 toàn tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho 15 dự án với tổng số vốn 2.665,02 tỷ đồng; cấp quyết định chấp thuận nhà đầu tư cho 19 dự án với tổng số vốn 13.453,14 tỷ đồng; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 11 dự án với số vốn 5.016,02 tỷ đồng; điều chỉnh tăng vốn cho 09 dự án với số vốn 1.357,52 tỷ đồng.

Lũy kế đến nay, tổng số dự án ngoài ngân sách sử dụng vốn đầu tư trong nước còn hiệu lực là 915 dự án với số vốn đăng ký 198.029 tỷ đồng.

Tính chung 10 tháng đầu năm toàn tỉnh có 22 dự án FDI cấp mới với tổng số vốn đăng ký đạt 518,54 triệu USD, 20 lượt dự án tăng vốn với số vốn đăng ký

đạt 80,44 triệu USD. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 215 dự án FDI còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký đạt 10,914 tỷ USD.

1.9. Giải ngân vốn đầu tư công

Năm 2024, tổng số kế hoạch vốn đầu tư công do Thủ tướng Chính phủ giao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là 5.612.041 triệu đồng; tổng số kế hoạch vốn đầu tư công do địa phương giao trên địa bàn tỉnh là 9.299.688 triệu đồng.

Lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến ngày 12/11/2024 là: 3.852.562 triệu đồng đạt 41,4%, trong đó: thanh toán kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời hạn thanh toán là 296.668/554.752 triệu đồng, đạt 53% kế hoạch vốn địa phương giao; thanh toán kế hoạch năm 2024 là 3.555.894/5.612.041 triệu đồng, đạt 63,4% kế hoạch vốn do Thủ tướng giao, đạt 40,7% kế hoạch vốn địa phương giao

UBND tỉnh thường xuyên, kiểm tra đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công 2024; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên họp rà soát, trực tiếp khảo sát công trường, quyết liệt chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án; phân đấu giải ngân trên 95% kế hoạch vốn năm 2024 được giao.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

2.1. Hoạt động xã hội

Lĩnh vực giảm nghèo và chính sách xã hội: Công tác giảm nghèo và chính sách xã hội được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả. Các địa phương, cơ sở tiếp tục duy trì các mô hình hỗ trợ hộ nghèo phát triển kinh tế bền vững. Tăng cường công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Lồng ghép các hoạt động giảm nghèo trong chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Dự ước năm 2024, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 0,92% (tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3,02% xuống còn 2,1%); số hộ được xóa nhà tạm, nhà dột nát dự kiến hoàn thành trước ngày 31/12/2024 là 489 hộ (trong đó: Xây mới là 365 hộ; sửa chữa là 124 hộ).

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, cứu trợ đột xuất, trợ giúp xã hội, giảm nghèo, chăm sóc và trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Làm tốt công tác thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công và thân nhân người có công với cách mạng. Trong năm 2024, tỉnh đã tổ chức 05 đoàn đại biểu đi dâng hương, viếng nghĩa trang liệt sĩ, di tích lịch sử tại tỉnh ngoài; 18 đoàn đại biểu đi thăm, tặng quà người có công trong tỉnh nhân dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 và kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2024).

Lĩnh vực lao động, việc làm: Công tác lao động, việc làm được triển khai đồng bộ, từ đầu năm đến nay có 30.596 lượt người được tư vấn giới thiệu việc làm; giải quyết việc làm cho 4.009 lao động, trong đó đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng là 2.087 người tại các nước Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc, Singapore, Romania,... Phối hợp với Trung tâm Lao động ngoài nước triển khai hiệu quả các nội dung liên quan Chương trình EPS; tổ chức đăng ký dự thi tiếng Hàn theo Chương trình EPS đợt 1 năm 2024 cho 615 lao động (428 nam; 187 nữ). Thực hiện thủ tục cấp giấy phép lao động cho 943 người lao động nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Thái Nguyên. Trong năm 2024 đã tổ chức thành công “Tháng cao điểm kết nối cung - cầu lao động” với gần 40 hoạt động diễn ra từ ngày 25/4/2024 đến hết ngày 25/5/2024, đã khai thác và sử dụng thông tin tuyển dụng, tuyển sinh của trên 180 lượt cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, các đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh với trên 30.000 chỉ tiêu tuyển dụng, trên 4.000 chỉ tiêu tuyển sinh; thu hút sự tham gia của trên 7.000 lượt người lao động, học sinh, sinh viên; tư vấn và tiếp nhận nhu cầu tìm kiếm việc làm, đã cập nhật thông tin thị trường lao động, nhu cầu tuyển dụng, tuyển sinh của khoảng 3.500 lượt người lao động, học sinh, sinh viên; trực tiếp giới thiệu và kết nối việc làm, học nghề, được tư vấn, hỗ trợ phỏng vấn trực tiếp và trực tuyến cho khoảng 1.200 lượt người.

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em: Tiếp tục được các ngành chức năng của tỉnh quan tâm, chú trọng. Thực hiện tổ chức thành công các hoạt động đi thăm và tặng quà học bổng, trao xe lăn, xe đạp nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6 ở các huyện, thành phố và các cơ sở nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em; tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì trẻ em”, chương trình “Vui Tết Trung thu” cho trẻ em; tiếp tục triển khai các mô hình về trẻ em và triển khai thí điểm Mô hình Chăm sóc thay thế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, Mô hình cung cấp, kết nối các dịch vụ trợ giúp trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; xây dựng “Xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em”; phẫu thuật tim cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em ở vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh.

2.2. Văn hóa, thể thao và du lịch

Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: Văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình. Trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện kế hoạch, tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, kỷ niệm các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh.

Thể thao phong trào được triển khai rộng khắp; thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả nổi bật tại các giải thể thao toàn quốc, khu vực, thế giới. Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh tham gia thi đấu 43/51 giải được giao, 11 giải ngoài

kế hoạch, đạt 485 huy chương các loại⁽³⁾ (152 HCV=190% KH, 145/70 HCB =207% KH, 188/90 HCD =208% KH). Từ đầu năm 2024 đến nay, đăng cai tổ chức thành công 5/6 giải quốc gia, 14/18 giải tỉnh. Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động thể thao tại Tuần văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên năm 2024⁽⁴⁾; Lễ phát động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia không khói thuốc tỉnh Thái Nguyên 2024, Ngày Olympic trẻ tại Thái Nguyên; Ngày quốc tế Yoga.

Hoạt động du lịch tiếp tục được triển khai với nhiều hoạt động đa dạng và hình thức phong phú như: Khai mạc Mùa du lịch Thái Nguyên 2024 với chủ đề “Từ trải nghiệm tới trái tim” với nhiều hoạt động phong phú, hấp dẫn trong khuôn khổ chương trình⁽⁵⁾; tham gia Chương trình du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc” lần thứ XV - Bắc Kạn năm 2024⁽⁶⁾. Tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến, quảng bá du lịch tỉnh Thái Nguyên năm 2024 tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội; tham gia 07 cuộc hội chợ trưng bày, quảng bá tiềm năng, sản phẩm du lịch⁽⁷⁾. Xây dựng 03 video clip quảng bá điểm đến du lịch (Trung tâm Thương mại và Du lịch Dũng Tân; Điểm du lịch cộng đồng hồ Ghềnh Chè, thành phố Sông Công; Điểm du lịch sinh thái xóm Đồng Khuân, xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ); số hóa 3D/360 độ 03 điểm du lịch (Làng nhà sàn dân tộc sinh thái Thái Hải, Trung tâm Thương mại và Du lịch Dũng Tân, Điểm du lịch cộng đồng hồ Ghềnh Chè, thành phố Sông Công); tổ chức Famtrip - Presstrip trải nghiệm điểm đến di tích lịch sử, văn hoá, tâm linh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; phát hành các ấn phẩm phục vụ tuyên truyền du lịch⁸.

2.3. Y tế

Công tác khám chữa bệnh, bảo đảm y tế trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt, chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện ngày càng được nâng lên. Dịch

³ Tham gia 09 giải thể giới, Châu Á, Đông Nam Á: Đạt 31HCV, 33HCB, 32HCD. Tham gia thi đấu 45 giải thể thao toàn quốc: Đạt 121 HCV, 112 HCB, 156 HCD. Đội tuyển Bóng chuyền nữ xuất sắc vào Vòng chung kết giải bóng chuyền hạng A toàn quốc (hiện đang thi đấu vòng chung kết tại Vĩnh Long); xếp thứ 2 tại Giải Bóng chuyền U23 quốc gia. Đội tuyển Bóng đá nữ xuất sắc xếp thứ 3 tại Giải vô địch Bóng đá nữ quốc gia - Cup Thái Sơn Bắc năm 2024; xếp thứ Nhất tại Giải Bóng đá nữ quốc tế Hà Nội mở rộng.

⁴ Phối hợp với Liên đoàn Cờ tướng Việt Nam tổ chức thành công giải Cờ tướng Bát kiệt - Hương trà Thái Nguyên lần thứ I năm 2024; biểu diễn đua thuyền hiện đại tại Chương trình Khai mạc Mùa Du lịch.

⁵ Không gian trưng bày, quảng bá sản phẩm, văn hoá trà và trình diễn văn hoá phi vật thể; Trưng bày ảnh đẹp văn hoá và du lịch Thái Nguyên; Du thuyền tham quan Hồ Núi Cốc; Biểu diễn đua thuyền hiện đại; Trưng bày và trải nghiệm bay lên cùng khinh khí cầu; Famtrip “Du lịch Thái Nguyên - Từ trải nghiệm tới trái tim”; Triển lãm ảnh tư liệu “Từ ATK Thái Nguyên đến Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ”...

⁶ Với các nội dung: Khai mạc Chương trình Du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc” lần thứ XV - Bắc Kạn năm 2024; Triển lãm tranh và ảnh du lịch 6 tỉnh Việt Bắc; Không gian trưng bày, giới thiệu điểm đến du lịch tỉnh Thái Nguyên; Cuộc thi Hướng dẫn viên du lịch tại điểm.

⁷ Ngày hội Du lịch thành phố Hồ Chí Minh năm 2024; Hội chợ Du lịch Quốc tế VITM Hanoi 2024; Lễ hội Hoa Ban tỉnh Điện Biên năm 2024 (trong khuôn khổ Năm du lịch Quốc gia 2024 Điện Biên và Kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ); Liên hoan Văn hóa và Ẩm thực Xứ Thanh năm 2024; Ngày hội bánh dân gian Nam Bộ- An Giang năm 2024 kết hợp Hội chợ Xúc tiến du lịch, Thương mại - Sản phẩm OCOP, tại tỉnh An Giang; Qua những miền di sản Việt Bắc” lần thứ XV năm 2024 tại tỉnh Bắc Kạn.

⁸ Biên tập, in 03 ấn phẩm (Bản đồ Du lịch Thái Nguyên, Thái Nguyên điểm đến du lịch tâm linh, “Trải nghiệm xứ Trà, đậm đà bản sắc”) với 3.400 cuốn phục vụ quảng bá du lịch Thái Nguyên; in 40.000 tập gấp giới thiệu các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; biểu trưng logo du lịch Thái Nguyên; hỗ trợ các điểm đến, điểm dừng nghỉ dựng các pano, biển giới thiệu, quảng bá điểm đến du lịch tỉnh Thái Nguyên.

bệnh nguy hiểm cơ bản được kiểm soát; các dịch bệnh khác xuất hiện rải rác một số ca mắc nhưng được phát hiện và xử lý kịp thời, không để dịch lan rộng. Công tác tiêm chủng được quan tâm triển khai; tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ đến hết tháng 10/2024 ước đạt trên 79,5% cao hơn cùng kỳ năm 2023. Các địa phương tiếp tục thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; chỉ đạo và thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nhất là tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2.4. Giáo dục, đào tạo

Toàn tỉnh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 theo đúng khung kế hoạch năm học, với nhiều thành tích nổi bật trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế. Bước vào năm học 2024 - 2025, tỉnh đã ban hành Khung kế hoạch năm học; chuẩn bị cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và lựa chọn sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương; tổ chức tốt Lễ khai giảng và “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” năm học 2024 - 2025 tại 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Công tác rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục, giảm điểm trường lẻ được triển khai theo kế hoạch; tính đến tháng 10 năm 2024 toàn tỉnh đã tiến hành sáp nhập 58 trường mầm non, phổ thông thành 29 trường, riêng năm 2024 sáp nhập 10 trường thành 5 trường; tiếp tục rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp, học sinh một cách hợp lý, thu gọn lại các điểm trường lẻ; toàn tỉnh hiện có 311 điểm trường lẻ trong đó, mầm non 183 điểm lẻ, tiểu học 123 điểm lẻ, trung học cơ sở 5 điểm lẻ. Tỷ lệ phòng học được xây dựng kiên cố hóa đạt 92,19%; 6/6 trường phổ thông dân tộc nội trú được đầu tư nâng cấp, mở rộng. Chất lượng giáo dục được nâng cao; công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được các địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư hiệu quả, đạt kết quả tích cực. Ước hết năm 2024 toàn tỉnh có 89% trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia.

2.5. Khoa học và công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được quan tâm, có nhiều chuyển biến tích cực. Các ngành chức năng thực hiện tốt công tác quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đang triển khai thông qua các việc: Quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; sở hữu trí tuệ, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ; thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ. Thực hiện quy trình tuyển chọn các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện từ năm 2025 (31 nhiệm vụ) và 04 nhiệm vụ quỹ gen.

2.6. Thông tin truyền thông

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU trên địa bàn tỉnh, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, tăng cường khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các hoạt động hỗ trợ nâng cao nhận thức, kỹ năng số giúp người dân chủ động, tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiếp cận các nền tảng số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; các hệ thống, nền tảng công nghệ tại Trung tâm điều hành thông minh và ứng dụng C-ThaiNguyen, Thái Nguyên ID đã tăng cường thêm các kênh tương tác giữa chính quyền và người dân, giữa người dân với các dịch vụ xã hội, góp phần tích cực trong xây dựng và phát triển chính quyền số, xã hội số; các nhiệm vụ trọng tâm tại Đề án 06 được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

Mạng lưới bưu chính hoạt động ổn định, đảm bảo cung cấp dịch vụ bưu chính đến người dân, đặc biệt là phục vụ chuyển phát hàng hóa thông qua trao đổi thương mại điện tử. Hạ tầng viễn thông được mở rộng và phát triển đến các xóm bản đặc biệt khó khăn, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo điều hành của các cơ quan Đảng và Nhà nước, nhu cầu sử dụng dịch vụ của nhân dân, đặc biệt là các sự kiện lớn trên địa bàn tỉnh.

Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng cho các hệ thống phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số tiếp tục được tăng cường. Từ 01/01/2024 đến 20/10/2024, hệ thống phát hiện trên 16.544.448 triệu lượt truy vấn, dò quét trái phép, ngăn chặn tấn công có chủ đích trên 101.651 lượt, ngăn chặn 63.605 thư rác, chặn và xử lý 1.383 thư điện tử chứa mã độc, virus; phát hiện, cảnh báo 1.486 lỗ hổng bảo mật.

3. Về lĩnh vực nội chính

3.1. Công tác tổ chức, thi đua khen thưởng, cải cách hành chính

Công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cải cách hành chính, công tác cán bộ, công chức, viên chức và thi đua khen thưởng được triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, chương trình cải cách hành chính nhà nước của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Thành lập Đoàn kiểm tra công vụ kiểm tra đột xuất tại 36 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội nghị đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 và tiến hành đánh giá, công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DCCI) năm 2023.

Tổ chức thành công Hội nghị đánh giá tiến độ Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025; kế hoạch cải cách hành chính năm 2024. Từ đầu năm 2024 đến 20/10/2024, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai thực hiện 29/29 nhiệm vụ trọng tâm nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 như: Công bố kết quả đánh giá Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện năm 2023; triển khai xử lý kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 (công bố, xử lý chồng chéo bất cập); xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023 - 2025;...

3.2. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Toàn ngành Thanh tra thực hiện 436 cuộc thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 498 cơ quan, tổ chức, cá nhân sai phạm với tổng số sai phạm và kiến nghị xử lý về kinh tế 14.240,0 triệu đồng. Đã xử lý về kinh tế 11.702,9 triệu đồng.

- Công tác tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được quan tâm thực hiện theo quy định. Tổng số lượt tiếp công dân của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh 4.917 lượt người, giảm 25,1% so với cùng kỳ năm 2023 (năm 2023 tiếp 6.566 lượt người); có 30 lượt đoàn đông người, giảm 26 lượt đoàn so với cùng kỳ năm 2023.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực; không xảy ra điểm nóng, vụ việc nổi cộm về khiếu nại, tố cáo. Phần lớn lượt tiếp các đoàn đông người có nội dung đề nghị, kiến nghị, phản ánh. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền như sau:

Về giải quyết khiếu nại: Đã giải quyết 29 vụ việc trong tổng số 37 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt 78,4%.

Về giải quyết tố cáo: Đã giải quyết 18 vụ việc trong tổng số 24 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt 75%.

- Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và quy định liên quan. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã phối hợp tổ chức 1.009 lớp tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực cho 47.723 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3.3. Công tác đối ngoại

Công tác đối ngoại tiếp tục được tăng cường, mở rộng, UBND tỉnh và ngành chức năng đã xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2024 theo đó hoạt động kết nối, tăng cường hợp tác hữu nghị giữa

tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh với các cơ quan, đơn vị, địa phương nước ngoài được quan tâm đẩy mạnh; Hoạt động ngoại giao kinh tế được triển khai mạnh mẽ, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương; Công tác ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại và công tác vận động viện trợ PCPNN tiếp tục được tăng cường và triển khai hiệu quả; Công tác tham mưu tổ chức đoàn ra và đón tiếp đoàn vào được tổ chức an toàn, chu đáo, hiệu quả; Công tác lãnh sự và bảo hộ công dân được quan tâm, thực hiện đúng quy định; Vấn đề an ninh đối ngoại luôn được đề cao.

Tham gia Đoàn công tác của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước thăm và làm việc tại Mông Cổ, Pháp, Ai-len; tổ chức thành công các đoàn công tác của Lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên đi làm việc, xúc tiến đầu tư tại nhiều quốc gia như: Anh, Đức, Hà Lan và Hungary, Cộng hòa Slovakia, Cộng hòa Séc; chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ đoàn công tác của Lãnh đạo tỉnh thăm và làm việc tại Hàn Quốc,...

Công tác quản lý và tổ chức đoàn ra được thực hiện nghiêm túc theo Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài, các quy định của Đảng và Nhà nước trong tổ chức đoàn ra. Công tác tổ chức đón tiếp đoàn vào được triển khai hiệu quả, chu đáo, an toàn, đúng nghi lễ đối ngoại. Tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đầu mối ở Trung ương và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong quá trình tổ chức đoàn ra, đoàn vào⁹.

3.4. Công tác dân tộc, tôn giáo

Công tác dân tộc: Các chính sách dân tộc được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ, kịp thời, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chăm lo, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng khó khăn đồng bào các dân tộc trong tỉnh đón Tết Nguyên đán. Công tác nắm tình hình vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tăng cường. Công tác tham mưu đề xuất các đề án, chương trình chính sách mới, chuyển tiếp kịp thời, đúng trọng tâm, đảm bảo tiến độ, chất lượng, chủ đạo là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện và Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh lần thứ IV.

⁹ Số liệu đoàn ra, đoàn vào tính đến ngày 11/11/2024, như sau:

Đoàn ra: Toàn tỉnh có 206 đoàn/ 387 lượt người đi nước ngoài, trong đó có 45 đoàn/ 153 lượt người đi công tác nước ngoài, 161 đoàn/ 234 lượt người xin nghỉ phép đi thăm thân, du lịch (*tổng hợp số liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh quản lý*).

Đoàn vào: Toàn tỉnh có 29 đoàn/ 282 lượt người vào thăm, làm việc tại tỉnh, trong đó có 02 đoàn/ 52 lượt người làm việc với lãnh đạo tỉnh, 27 đoàn/ 230 lượt người làm việc với các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh (*đoàn có thủ tục xuất - nhập cảnh*).

Công tác tôn giáo: Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được tăng cường, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân theo quy định của pháp luật. Việc giải quyết các kiến nghị, đề xuất, các vụ việc liên quan đến tôn giáo được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tổ chức thành công Ngày hội Văn hoá, thể thao tôn giáo tỉnh Thái Nguyên lần thứ III, năm 2024.

3.5. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Ngành chức năng đã kịp thời tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất: 10 tháng năm 2024 thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất cho 75 hồ sơ với diện tích là 25,66 ha; chấp thuận 20 hồ sơ nhận chuyển nhượng, góp vốn, thuê quyền sử dụng đất; Quyết định cho thuê đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với 65 hồ sơ.

Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Ngành chức năng tiếp nhận tiếp nhận 44 hồ sơ của tổ chức xin cấp đổi, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích xin cấp giấy chứng 156,765 ha⁽¹⁰⁾. Trong đó số hồ sơ đã trình ký là 44 hồ sơ. Tính đến nay tổng diện tích đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh là 300.794,96 ha, đạt 95,26% diện tích cần cấp, trong đó: Hộ gia đình, cá nhân cấp được 219.827,09 ha, đạt 96,35% diện tích cần cấp; Tổ chức cấp được 80.967,86 ha, đạt 92,40% diện tích cần cấp. Diện tích còn lại cần cấp là 14.983,55 ha, trong đó: tổ chức là 6.659,59 ha, hộ gia đình cá nhân là 8.323,97 ha.

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản: Tiếp tục được tăng cường và đẩy mạnh dự kiến cả năm 2024, thực hiện và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 06 khu vực khai thác khoáng sản trong Dự án đầu tư công trình, 05 mỏ khoáng sản và 01 Dự án nạo vét lòng Hồ Núi Cốc và tận thu các sản phẩm đi kèm.

Công tác quản lý tài nguyên nước, khí tượng thủy văn: Thực hiện nhiệm vụ lập “Phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”, Sau khi Luật Tài nguyên nước năm 2023 có hiệu lực ngành chức năng đã hợp thống nhất nội dung cấm mốc với các đơn vị thi công. Hiện tại đã hoàn thành cấm mốc 793/793 mốc điểm tại các huyện: Đại Từ, Định Hóa, Đồng Hỷ; các huyện còn lại dự kiến khối lượng mốc phải cấm là 1.726 mốc, đã thực hiện 955/1.726 mốc.

Công tác bảo vệ môi trường: Được quan tâm, triển khai thực hiện thường xuyên; tiếp tục duy trì việc theo dõi kết quả quan trắc các trạm quan trắc tự động

¹⁰ Hồ sơ cấp mới GCN QSD đất: 22 hồ sơ với diện tích là 9,62 ha; Hồ sơ cấp đổi, cấp lại GCN QSD đất: 09 hồ sơ với diện tích là 3,67 ha; Hồ sơ nhận chuyển nhượng tài sản: 09 hồ sơ, với diện tích là 3,83 ha; Hồ sơ chuyển hình thức từ giao đất sang thuê đất: 04 hồ sơ với diện tích là 139,63 ha.

môi trường xung quanh của tỉnh. Giám sát thực hiện quan trắc 05 đợt của chương trình quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Thông qua kết quả quan trắc kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về công tác bảo vệ môi trường; đã tổ chức 01 hội nghị đối thoại giải đáp các quy định và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quan trắc tự động cho các cơ sở trên địa bàn tỉnh.

3.6. Công tác quân sự

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, chấp hành nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chuyên môn, phòng chống cháy nổ; phối hợp chặt chẽ với công an và các lực lượng khác trên địa bàn nắm chắc diễn biến và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Các huyện, thành phố tổ chức thành công lễ giao nhận quân năm 2024, đủ 100% chỉ tiêu¹¹, chất lượng tân binh được bảo đảm. Công tác tập huấn, huấn luyện được tổ chức theo đúng kế hoạch. Triển khai công tác quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh ở các cấp theo quy định. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ huyện Định Hoá, Võ Nhai, Đông Hỷ, bảo đảm đầy đủ nội dung, đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

3.7. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững ổn định. Lực lượng Công an chủ động triển khai các phương án, kế hoạch nắm chắc tình hình, tăng cường quản lý địa bàn, đối tượng, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh, trật tự; bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, các sự kiện quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn. Công tác phòng cháy, chữa cháy được cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra và nhắc nhở nhằm hạn chế các vụ cháy nổ xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Tình hình tai nạn giao thông: Xảy ra 618 vụ, hậu quả làm 101 người chết, 613 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 6,9 tỷ đồng (*giảm 43 vụ, giảm 19 người chết, giảm 80 người bị thương so với cùng kỳ năm 2023*).

III. Đánh giá chung

1. Điểm nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Năm 2024, trong điều kiện tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó dự báo, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo linh hoạt, quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự vào cuộc của cộng đồng doanh nghiệp và người dân tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận thể hiện ở các mặt sau:

- Kinh tế tiếp tục duy trì nhịp độ tăng trưởng, tuy thấp hơn kế hoạch đề ra nhưng đây là sự nỗ lực, quyết tâm phấn đấu rất lớn của tỉnh.

¹¹ Tổng số 1.859 công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự và 303 công dân thực hiện nghĩa vụ công an nhân dân.

- Chỉ tiêu thu ngân sách vượt kế hoạch góp phần đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ chi, đặc biệt các nhiệm vụ chi cấp bách phát sinh như phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, đảm bảo các nhiệm vụ quốc phòng an ninh.

- Đến nay, toàn tỉnh có 03 thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thành phố Phổ Yên), 03 huyện (huyện Phú Bình, huyện Đại Từ, huyện Định Hóa) đạt chuẩn nông thôn mới; 118/126 xã đạt chuẩn nông thôn mới bằng 93,7% tổng số xã; 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Dự kiến đến hết năm 2024: có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 11 xã nông thôn mới nâng cao, 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu, 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Lĩnh vực công nghiệp tiếp tục duy trì là động lực tăng trưởng lớn nhất của tỉnh. Hoạt động sản xuất công nghiệp mặc dù gặp một số thách thức do bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi nhưng vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng tương đối cao.

- Ngành thương mại, dịch vụ tiếp tục giữ đà tăng trưởng, góp phần tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng chung của nền kinh tế.

- Công tác thu hút đầu tư đạt kết quả tích cực; trong năm 2024 tiếp tục thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Tình hình lạm phát được kiểm soát; chỉ số giá tiêu dùng duy trì ở mức thấp.

- Phát triển văn hoá, xã hội đạt kết quả tích cực, an sinh xã hội được bảo đảm, mặc dù chịu sự ảnh hưởng nặng nề của cơn bão số 3 trong tháng 9/2024 nhưng nhìn chung đời sống dân cư trên địa bàn ổn định.

- Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai thực hiện tốt tình hình an ninh, trật tự xã hội được bảo đảm.

2. Một số hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu trên, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2024 còn có các mặt hạn chế sau:

- Tăng trưởng kinh tế GRDP, giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị xuất khẩu, GRDP bình quân đầu người/năm chưa đạt mục tiêu đề ra; động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh vẫn chủ yếu dựa vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài qua hoạt động xuất nhập khẩu; kinh tế tư nhân chiếm tỷ trọng chưa cao.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn khó khăn do thị trường bị thu hẹp, chuỗi cung ứng bị đứt gãy do xung đột quân sự tại Trung Đông, Ukraine...; việc điều chỉnh chính sách của một số nước lớn, là đối tác quan trọng của Việt Nam; các mặt hàng xuất khẩu phải đối mặt với áp lực gia tăng về điều tra chống bán phá giá; doanh nghiệp phải đáp ứng nhanh hơn, tốt hơn các rào cản kỹ thuật liên quan đến môi trường, phát triển bền vững, chuyển đổi xanh.

- Công tác giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu đề ra.

3. Một số giải pháp trong những tháng cuối năm 2024

Một số nhiệm vụ, giải pháp trong những tháng cuối năm 2024 để phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 ở mức cao nhất, khắc phục khó khăn, tận dụng các cơ hội thuận lợi để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, cụ thể như sau:

- Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024; đồng thời rà soát, bổ sung những giải pháp thiết thực, cụ thể, phù hợp với ngành, địa phương, phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2024.

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2025 phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, bảo đảm tập trung, có trọng tâm trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến chế tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành, lĩnh vực mới nổi; làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới. Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050; chương trình Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

- Khẩn trương thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó tập trung hoàn thiện các dự án xây dựng hạ tầng giao thông trọng điểm, mang tính liên vùng. Đẩy nhanh tiến độ Dự án đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp để thu hút đầu tư theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách, chống thất thu, nợ đọng thuế; thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các khoản thu ngân sách, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; quản lý chặt chẽ chi ngân sách, ưu tiên các khoản chi cho đầu tư phát triển, cắt giảm tối đa các khoản chi thường xuyên chưa thật sự cần thiết. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên tham mưu xây dựng dự toán thu ngân sách năm 2025, trong đó có dự toán thu tiền sử dụng đất đảm bảo bố trí đủ cho kế hoạch đầu tư công năm 2025.

- Tiếp tục tập trung thực hiện khắc phục hậu quả do bão số 3 và mưa lũ gây ra. Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, bảo đảm kế hoạch mùa vụ; tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng. Chủ động, kịp thời có phương án phòng, chống, cứu hộ, cứu nạn và

khắc phục hậu quả thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững. Thường xuyên rà soát, đánh giá, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các tiêu chí với các địa phương đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; tập trung nguồn lực xây dựng huyện Phú Lương đạt chuẩn NTM năm 2024.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển đổi số theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi.

- Tiếp tục rà soát các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng mới được phê duyệt và phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh để cập nhật vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh. Khẩn trương lập, điều chỉnh các quy hoạch cấp dưới phù hợp với Quy hoạch tỉnh; đặc biệt là điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch xây dựng. Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, giảm nghèo; triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ năm học mới 2024 - 2025; nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; triển khai thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá, thể thao, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư vào du lịch.

- Thực hiện nghiêm các quy định về công tác tiếp công dân, đối thoại và giải quyết khiếu nại tố cáo. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ở tất cả các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, cơ sở. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; tăng cường tuyên truyền, huấn luyện, kiểm tra công tác phòng, chống cháy, nổ trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ hai **NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025**

I. Nhận định về bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực dự báo tiếp tục phức tạp, khó lường, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, thời cơ; các nền kinh tế lớn, đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu của Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro về tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô. Xung đột quân sự, bất ổn chính trị tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo dài tại một số quốc gia, khu vực. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược linh hoạt, phức tạp hơn, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, kiềm chế gay gắt lẫn nhau, thúc đẩy cục diện thế giới chuyển động theo xu hướng “đa cực, đa trung tâm”. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, trong đó có Đông Nam Á, tiếp tục là động lực tăng trưởng toàn cầu, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn, “điểm nóng” khó lường.

Ở trong nước, năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và phải củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, xã hội giai đoạn 2026 - 2030. Nền kinh tế dự báo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực; các yếu tố nền tảng về thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch, kết cấu hạ tầng... được hoàn thiện và củng cố trong năm 2024 sẽ có tác động rõ nét hơn đến tăng trưởng và phát triển kinh tế trong năm 2025. Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta dự báo vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trước những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực bên cạnh đó là các yêu cầu và thách thức lớn đặt ra phải phấn đấu đạt kết quả cao nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và tạo dựng, hoàn thiện các nền tảng thể chế, hạ tầng mới cho phát triển theo các xu thế lớn toàn cầu, tạo đà cho giai đoạn 2026 - 2030. Các vấn đề an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, dịch bệnh, bão lũ, hạn hán, già hóa dân số, cạn kiệt tài nguyên... tiếp tục là các vấn đề cần quan tâm.

Đối với tỉnh Thái Nguyên, để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của giai đoạn 2021 - 2025, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2025 đối với tỉnh là hết sức nặng nề. Trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, tỉnh Thái Nguyên cần tiếp tục nỗ lực, phấn đấu cao hơn nữa trong thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là thúc đẩy các trụ cột tăng trưởng như sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư, thương mại dịch vụ,...

II. Mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2025

1. Mục tiêu

Năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, toàn tỉnh nỗ lực phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Tiếp tục tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả; ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với đảm bảo các cân đối lớn. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp và các dự án giao thông có tính liên kết, kết nối vùng, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới. Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để phát huy hiệu quả lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Tăng cường thu hút đầu tư toàn xã hội, đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư, chủ động tìm kiếm, kết nối với các nhà đầu tư chiến lược, tập trung vào những ngành, lĩnh vực ưu tiên. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển văn hóa, xã hội gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân. Nâng cao toàn diện chất lượng văn hoá, y tế, giáo dục; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế số gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tốt công tác dân vận, công tác phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo. củng cố tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025

a. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 8,5%.
- Cơ cấu kinh tế:
 - + Công nghiệp, xây dựng: 57,7%.
 - + Dịch vụ và Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 32,7%.
 - + Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 9,6%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Tăng 10%.
- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản: Tăng 3,5%.
- Giá trị xuất khẩu: Tăng 9%, trong đó xuất khẩu địa phương tăng 7% so với thực hiện năm 2024.
- GRDP bình quân đầu người đạt 132 triệu đồng/người/năm.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 23.100 tỷ đồng.

b. Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76,5%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36,8%.

- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 3%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới): Từ 0,8% trở lên.

- Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45%.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm đạt 02 xã.

- Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 95%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,25%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 90%.

- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú: 8%.

- Chỉ tiêu về văn hóa:

+ Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt từ 90% trở lên.

+ Tỷ lệ xóm, làng, tổ dân phố văn hóa đạt từ 90% trở lên.

+ Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt từ 92% trở lên.

c. Các chỉ tiêu về môi trường

- Ổn định tỷ lệ che phủ rừng từ 46% trở lên.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98%.

III. Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực

Toàn tỉnh tăng tốc, nỗ lực phấn đấu tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và cụ thể hóa nhiệm vụ thực hiện năm 2025 trên các lĩnh vực như sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Công nghiệp - xây dựng

Các Sở, ban, ngành, địa phương tăng cường phối hợp nỗ lực đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp (Dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Sông Công II, giai đoạn 2); tiếp tục phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong công tác thu hút, thẩm định,

lựa chọn nhà đầu tư xây dựng các Khu công nghiệp mới trên địa bàn tỉnh; khẩn trương hoàn thành, trình phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Tây Phổ Yên và Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Phú Bình; quy hoạch phân khu Khu CNTT tập trung Yên Bình để thu hút đầu tư các dự án. Hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các khu, cụm công nghiệp đẩy mạnh, mở rộng sản xuất kinh doanh tạo năng lực mới tăng thêm cho nền kinh tế.

Tăng cường thu hút đầu tư cho phát triển công nghiệp, xây dựng; hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, thông thoáng gắn với công tác tuyên truyền, xúc tiến đầu tư để thu hút nguồn vốn trong xã hội và đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào phát triển các ngành công nghiệp trong đó ưu tiên thu hút các dự án có vốn đầu tư lớn, công nghệ cao, các dự án thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tập trung cho các ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo, chú trọng phát triển công nghiệp xanh, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư các dự án lĩnh vực công nghiệp chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, liên kết với hợp tác xã, hộ gia đình, gắn với vùng nguyên liệu và các dự án sử dụng nhiều lao động vào khu vực nông thôn để giải quyết việc làm cho người lao động, hình thành các cụm công nghiệp tại khu vực nông thôn, miền núi.

Thường xuyên đối thoại giữa cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các dự án công trình quan trọng của Ngành; triển khai rà soát tình hình sản xuất của từng ngành, đặc biệt là các ngành như: may mặc, sản xuất kim loại, cơ khí, các doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ,... tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chủ động phối hợp trao đổi, xây dựng các mô hình liên kết sản xuất với các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô; chú trọng hình thành cụm liên kết sản xuất trong ngành công nghiệp điện, điện tử, chế biến chế tạo với các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh,...

Chỉ đạo tập trung làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện các dự án trong năm 2025 nâng cao tính sẵn sàng và tính khả thi, khả năng triển khai thực hiện dự án; lựa chọn các đơn vị tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, khắc phục tối đa tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai thực hiện làm chậm tiến độ giải ngân vốn.

1.2. Thương mại, dịch vụ

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hóa thị trường tiêu dùng trong và ngoài nước gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, ưu tiên phát triển thương mại điện tử và các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hoá, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người dân tiếp cận với thương mại điện tử, kết nối xúc tiến thương mại điện tử, tăng cường quảng bá giới thiệu sản phẩm của tỉnh trên các sàn thương mại điện tử.

Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ tối đa về các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật để 02 dự án sân golf đầu tiên của tỉnh là sân golf Tân Thái và sân golf Glory sớm được vận hành, đưa vào khai thác sử dụng trong năm 2025.

Triển khai hiệu quả chương trình phát triển thương mại giai đoạn 2021-2025, Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai việc hỗ trợ xây dựng điểm bán và giới thiệu sản phẩm OCOP tại một số địa phương theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.

Ngành chức năng tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hoá và vệ sinh an toàn thực phẩm kịp thời có giải pháp quản lý, điều tiết sản xuất, ổn định cung cầu các mặt hàng, nhất là lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu khác, tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về làm hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng, kinh doanh trái phép, trốn lậu thuế, đầu cơ, thao túng thị trường.

Theo dõi sát tình hình thị trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết, làm tiền đề triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy thương mại.

Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, kinh doanh cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển thương mại dịch vụ nhằm hướng tới tăng dần tỷ trọng ngành thương mại, dịch vụ trong nền kinh tế.

1.3. Nông, lâm nghiệp, thủy sản

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030 và các chương trình, đề án như: Đề án Phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; nâng cao giá trị cây chè và thương hiệu Trà Thái Nguyên...

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển nông thôn, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất an toàn, hữu cơ, tuần hoàn, tăng trưởng xanh, bền vững, phù hợp với nhu cầu thị trường. Tập trung giữ vững thương hiệu và tiếp tục phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực nhất là sản phẩm OCOP của tỉnh gắn với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số; gắn kết nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; sản xuất với bảo quản, chế biến, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ, nâng cao giá trị nông sản trong các chuỗi giá trị. Thường xuyên kiểm tra đảm bảo duy trì chất lượng sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP trên địa bàn tỉnh..

Phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế nông nghiệp, sản xuất hàng hóa tập trung, nông nghiệp an toàn, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, thông minh, tuần hoàn, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu phòng, chống thiên tai; thực hiện tốt công tác kiểm dịch động, thực vật, đảm bảo an toàn chất lượng sản phẩm; bố trí nguồn lực, tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến khích kinh tế hợp tác nông cốt là hợp tác xã, thu hút doanh nghiệp đầu tư, cải tiến quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; kết nối nông thôn với đô thị.

1.4. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cụ thể các địa phương theo lộ trình đối với từng nhóm xã, ưu tiên cân đối, bố trí nguồn lực hỗ trợ thực hiện các tiêu chí cần đạt chuẩn ngay từ đầu năm. UBND các huyện, thành phố, chủ động bố trí ngân sách đối ứng của cấp huyện để thực hiện các nội dung Chương trình theo đúng quy định, trong đó tập trung lồng ghép, phân bổ các nguồn lực để hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt chuẩn các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới.

Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và bảo vệ môi trường sinh thái.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vào khu vực nông nghiệp, nông thôn; thực hiện tốt việc công khai dân chủ, phát huy vai trò chủ thể của người dân. Tăng cường, nâng cao hiệu quả giám sát cộng đồng, đặc biệt là giám sát trong đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện trọng tâm là việc thực hiện cơ chế, chính sách, cơ chế đặc thù, huy động nguồn lực của người dân, công tác thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu,...

1.5. Lĩnh vực kinh tế tập thể

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Triển khai thực hiện tốt Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường công tác đào tạo nghề, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý, kỹ thuật, cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, tiếp cận thị trường cho cán bộ quản lý Hợp tác xã. Đẩy mạnh thu hút cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại các Hợp tác xã.

Tập trung, lồng ghép các nguồn lực, triển khai thực hiện hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp theo cơ chế, chính sách của Chính phủ ban hành. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; tiếp tục triển khai các đề án chủ yếu lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn như: Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực; xây dựng nông thôn mới; “Mỗi xã, phường một sản phẩm”.

Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước ưu tiên hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả; sớm khắc phục tình trạng thiếu liên kết giữa kinh tế nhà nước với kinh tế tập thể.

1.6. Thu hút đầu tư và phát triển kinh tế tư nhân

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh thực sự là một động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế. Hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới; hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển và cống hiến; triển khai thực hiện Đề án phát triển cộng đồng doanh nghiệp địa phương dựa trên sức mạnh nội lực kết hợp lợi thế ngoại lực.

2. Văn hóa, xã hội

2.1. Giải quyết việc làm và xoá đói giảm nghèo, an sinh xã hội

Huy động các nguồn lực thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chính sách xã hội. Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đảm bảo mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, bao trùm, nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả cách tiếp cận trong giảm nghèo bằng các chính sách hỗ trợ có điều kiện, giảm hỗ trợ cho không, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên tự thoát nghèo; tiếp tục triển khai thực hiện công tác xoá nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025 đảm bảo hoàn thành các mục tiêu theo chỉ đạo của trung ương và của Tỉnh uỷ.

Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

Bảo đảm 100% đối tượng bảo trợ xã hội có đủ điều kiện và hồ sơ được hưởng trợ cấp theo quy định; 100% người khuyết tật có nhu cầu được xác định dạng tật, mức độ khuyết tật theo quy định; phần đầu 100% cá nhân, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn nghiêm trọng hoặc lý do bất khả kháng được xem xét hỗ trợ theo quy định; phần đầu 100% người cao tuổi ở các độ tuổi theo quy định của Luật Người cao tuổi được chúc thọ, mừng thọ.

Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp; Khuyến khích doanh nghiệp thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Giáo dục và đào tạo

Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non hiện hành, như: Nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”; Đề án “Tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người dân tộc thiểu số”; Chương trình hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; quan tâm phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn và vùng có khu công nghiệp.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên các cấp đạt chất lượng, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo hướng mở; đổi mới nội

dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động. Phối hợp chặt chẽ với Hội Khuyến học tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học trực tuyến và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp, học sinh một cách hợp lý, thu gọn lại các điểm trường lẻ.

2.3. Hoạt động khoa học công nghệ, thông tin truyền thông

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh từ công tác quản lý khoa học, quản lý công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ,... theo hướng hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, tập trung đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thu hút, động viên, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội cho hoạt động khoa học và công nghệ. Chủ động tiếp cận những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm thúc đẩy sự phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đảm bảo đo lường và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh về chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định; Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố thông tin; tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2025. Tiếp tục triển khai đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên Tổ công nghệ số

cộng đồng và người dân trên địa bàn tỉnh,...; Triển khai kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cao phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn, AI trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Phát huy vai trò của các cơ quan tuyên truyền trên địa bàn tỉnh, tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí trung ương, các đơn vị ngoài tỉnh tuyên truyền các sự kiện nổi bật trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội.

2.4. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới; tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới; triển khai Kế hoạch xây dựng xã đạt các tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030 gắn với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025 trong Chương trình phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; đẩy nhanh thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng tin học trong quản lý y tế, phát triển ứng dụng hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa và thực hiện công khai minh bạch các hoạt động y tế. Triển khai thực hiện hiệu quả các dự án, tiểu dự án về y tế trong các Chương trình MTQG năm 2025 theo chỉ đạo của Bộ Y tế và của tỉnh, hoàn thành các dự án, đề án, kế hoạch đề ra trong năm 2025. Chú trọng công tác truyền thông, hỗ trợ nâng cao tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế; chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chủ động phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, mới xuất hiện và các dịch bệnh khác như Sốt xuất huyết, Cúm A,... Triển khai tốt công tác tiêm chủng mở rộng và tiêm vắc xin phòng các dịch bệnh khác theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

2.5. Văn hoá, thể dục thể thao và du lịch

Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kế hoạch phát triển hệ sinh thái và văn hóa trà Việt Nam; Kế hoạch số hóa di sản văn hóa tỉnh Thái Nguyên; Tiếp tục triển khai thực hiện về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; Kế hoạch phát triển phong trào võ cổ truyền Việt Nam tỉnh Thái Nguyên đến hết năm 2025. Xây dựng và phát triển thể dục thể thao quần chúng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường thể lực, trí lực cho Nhân dân phục vụ lao động, sản xuất, học tập, công tác. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng; thực hiện Đề án du lịch;

triển khai du lịch nông thôn và các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh; tham gia chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch (Tuần văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên năm 2025; tổ chức các famtrip, hội thảo du lịch,...; Chương trình du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc”; Chương trình liên kết hợp tác giữa 8 tỉnh Đông Bắc và thành phố Hồ Chí Minh). Tiếp tục tập trung tham mưu các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể phát triển các sản phẩm du lịch gắn với văn hóa Trà, như: sản phẩm du lịch văn hóa, tâm linh, lịch sử gắn với văn hóa Trà; sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, MICE (du lịch kết hợp với tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo) gắn với văn hóa Trà; sản phẩm du lịch cộng đồng nông nghiệp nông thôn gắn với văn hóa Trà; phát triển sản phẩm du lịch gắn với văn hoá trà trên tuyến giao thông đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên.

2.6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 đồng bộ, phát huy tối đa nguồn lực được giao. Xác định đối tượng, địa bàn cần ưu tiên để tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.

Tăng cường nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để phục vụ công tác dự báo, hoạch định, quản lý thực hiện chính sách dân tộc.

Tăng cường xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, động viên người tiêu biểu có uy tín, doanh nhân, nhà khoa học trong cộng đồng các dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân; bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật; đoàn kết tôn giáo, gắn với đoàn kết dân tộc. Phát huy các giá trị tích cực đạo đức, giá trị nhân văn của tôn giáo, tập trung phát huy các nguồn lực của tôn giáo.

3. Công tác đối ngoại

Tăng cường quán triệt và triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh, triển khai hoạt động đối ngoại một cách đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực, phục vụ phát triển bền vững của tỉnh giai đoạn 2021-2025, kịp thời đáp ứng các yêu cầu trong tình hình mới.

Duy trì, phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Thái Nguyên với các địa phương nước ngoài (tỉnh Luông Pha Băng, CHDCND Lào; tỉnh Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc; thành phố Salo, Phần Lan; thành phố Linköping, Thụy Điển; thành phố Poitiers, Cộng hòa Pháp); cụ thể hóa, khai thác hiệu quả hợp tác cấp địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục xúc tiến việc mở rộng, thiết lập quan hệ hợp tác giữa tỉnh Thái Nguyên với các địa phương nước ngoài có nét tương đồng với tỉnh, trong đó, tập trung vào các địa phương của các nước: Liên Bang Nga, Nhật Bản, Cộng hòa Ba Lan, Trung Quốc, Thái Lan,... Tăng cường kết nối, phối hợp với Bộ Ngoại giao, chủ động gấp gờ, thiết lập quan hệ với Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, tranh thủ trao đổi thông tin, xúc tiến, vận động đầu tư, kết nối và quảng bá địa phương. Thúc đẩy quan hệ hợp tác quốc tế giữa các cơ quan, địa phương của tỉnh với các đối tác nước ngoài.

4. Quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

Tiếp tục triển khai cụ thể hoá Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đảm bảo đúng quy định, đáp ứng được yêu cầu của tỉnh và các địa phương. Thực hiện tốt công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai toàn tỉnh.

Tổ chức thực hiện tốt việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các nhiệm vụ về tăng trưởng xanh, tín chỉ cacbon, cải thiện chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) và các chỉ số khác về môi trường; kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt; kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí; triển khai công tác chuẩn bị Xây dựng dự án Mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030.

Thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản. Trong đó trọng tâm đề xuất triển khai thực hiện các dự án về quản lý tài nguyên nước mặt, nước ngầm theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hoàn thành việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn theo Luật tài nguyên nước năm 2023.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm như: Tập trung giải quyết các vấn đề về rác thải; xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường; đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường

tại các khu, cụm công nghiệp; khắc phục ô nhiễm môi trường xung quanh các cơ sở sản xuất công nghiệp, khai thác, chế biến khoáng sản, khu dân cư, đô thị; bảo vệ đa dạng sinh học, cảnh quan sinh thái lưu vực sông Cầu, bảo vệ và cải thiện môi trường nông nghiệp nông thôn,...

Tăng cường hoạt động truyền thông môi trường, nâng cao nhận thức cho các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường. Nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả nhất là các mô hình về quản lý rác thải, chất thải chăn nuôi. Thường xuyên cập nhật, phổ biến, triển khai kịp thời các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chỉ đạo thực hiện tốt việc thẩm định đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động đa dạng sinh học, các dự án hỗ trợ tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác chỉ đạo lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng phôi Giấy chứng nhận; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc cấp Giấy chứng nhận đối với các huyện, thành phố; kịp thời giải quyết và tham mưu cho UBND tỉnh quyết định giải quyết vướng mắc trong công tác cấp Giấy chứng nhận tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

5. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025; xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2025, Chương trình cải cách hành chính nhà nước, chương trình nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

Triển khai thực hiện các giải pháp duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên năm 2025. Thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 đối với các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Tiếp tục chủ động nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, tăng cường và nâng cao chất lượng

công tác kiểm tra công vụ. Tập trung vào một số lĩnh vực như đất đai, xây dựng, tư pháp, công tác tiếp công dân và xem xét xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức giải quyết thủ tục hành chính trả kết quả quá hạn, yêu cầu thành phần hồ sơ trái quy định, giải quyết sai quy trình, thiếu trách nhiệm, vi phạm đạo đức, văn hóa công vụ.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo để tránh tình trạng đơn thư kéo dài, đơn thư vượt cấp; làm tốt công tác xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2025 và chủ động triển khai thực hiện thanh tra theo kế hoạch đề ra, nhằm kịp thời phát hiện ngăn chặn, xử lý các sai phạm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí xác định công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí là một trong những nhiệm vụ then chốt nhằm xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh.

6. Quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chiến lược, đề án, dự án, hệ thống pháp luật về quân sự, quốc phòng. Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tiếp tục xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ các cấp vững chắc. Thực hiện tốt chủ trương kết hợp quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất quốc phòng. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quốc phòng ở các cấp địa phương; giáo dục quốc phòng, an ninh và xây dựng, hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức chặt chẽ, chất lượng, an toàn các cuộc diễn tập trên địa bàn, chủ động nắm chắc, sát tình hình Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, quản lý vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Chỉ đạo, điều hành Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hoạt động hiệu quả, hỗ trợ lực lượng Công an cấp xã nắm chắc tình hình, giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự ngay từ khi mới phát sinh và ngay tại cơ sở.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tỉnh Thái Nguyên./

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 1;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND&UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Các Chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, TH.

Lhl/BC.336/100b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Xuân Trường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **160** /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày **22** tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.


Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;


Thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026; Thông báo số 158/TB-HĐND ngày 08/11/2024 của HĐND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung trình Kỳ họp thứ hai mươi ba, HĐND tỉnh khóa XIV.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên xem xét, quyết nghị. 

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
 - TT: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Các Ban HĐND tỉnh;
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - Cục Thống kê tỉnh;
 - CVP và các PCVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TH.
- Lhl/TTr.338/100b
- 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Xuân Trường

Số: /NQ - HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;
mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Sau khi nghe Báo cáo số.../BC-UBND ngày ... tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

Điều 2. Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu sau:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu

Năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, toàn tỉnh nỗ lực phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Tiếp tục tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả; ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với đảm bảo các cân đối lớn. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp và các dự án giao

thông có tính liên kết, kết nối vùng, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới. Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để phát huy hiệu quả lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Tăng cường thu hút đầu tư toàn xã hội, đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư, chủ động tìm kiếm, kết nối với các nhà đầu tư chiến lược, tập trung vào những ngành, lĩnh vực ưu tiên. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển văn hóa, xã hội gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân. Nâng cao toàn diện chất lượng văn hoá, y tế, giáo dục; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế số gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tốt công tác dân vận, công tác phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Cùng cố tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025

a. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 8,5%.
- Cơ cấu kinh tế:
 - + Công nghiệp, xây dựng: 57,7%.
 - + Dịch vụ và Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 32,7%.
 - + Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 9,6%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Tăng 10%.
- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản: Tăng 3,5%.
- Giá trị xuất khẩu: Tăng 9%, trong đó xuất khẩu địa phương tăng 7% so với thực hiện năm 2024.
- GRDP bình quân đầu người đạt 132 triệu đồng/người/năm.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh (kể hoạch địa phương giao) đạt 23.000 tỷ đồng.

b. Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76,5%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36,8%.
- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 3%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới): Từ 0,8% trở lên.
- Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45%.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm đạt 02 xã.
- Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 95%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,25%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 90%.
- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú: 8%.
- Chỉ tiêu về văn hóa:
 - + Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt từ 90% trở lên.
 - + Tỷ lệ xóm, làng, tổ dân phố văn hóa đạt từ 90% trở lên.
 - + Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt từ 92% trở lên.

c. Các chỉ tiêu về môi trường

- Ổn định tỷ lệ che phủ rừng từ 46% trở lên.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98%.

II. Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực

Toàn tỉnh tăng tốc, nỗ lực phấn đấu tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và cụ thể hóa nhiệm vụ thực hiện năm 2025 trên các lĩnh vực như sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Công nghiệp - xây dựng

Các Sở, ban, ngành, địa phương tăng cường phối hợp nỗ lực đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp (Dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Sông Công II, giai đoạn 2); tiếp tục phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong công tác thu hút, thẩm định, lựa chọn nhà đầu tư xây dựng các Khu công nghiệp mới trên địa bàn tỉnh; khẩn trương hoàn thành, trình phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Tây Phổ Yên và Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Phú Bình; quy hoạch phân khu Khu CNTT tập trung Yên Bình để thu hút đầu tư các dự án. Hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các khu, cụm công nghiệp đẩy mạnh, mở rộng sản xuất kinh doanh tạo năng lực mới tăng thêm cho nền kinh tế.

Tăng cường thu hút đầu tư cho phát triển công nghiệp, xây dựng; hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, thông thoáng gắn với công tác tuyên truyền, xúc tiến đầu tư để thu hút nguồn vốn trong xã hội và đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào phát triển các ngành công nghiệp trong đó ưu tiên thu hút các dự án có vốn đầu tư lớn, công nghệ cao, các dự án thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tập trung cho các ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo, chú trọng phát triển công nghiệp xanh, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư các dự án lĩnh vực công nghiệp chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, liên kết với hợp tác xã, hộ gia đình, gắn với vùng nguyên liệu và các dự án sử dụng nhiều lao động vào khu vực nông thôn để giải quyết việc làm cho người lao động, hình thành các cụm công nghiệp tại khu vực nông thôn, miền núi.

Thường xuyên đối thoại giữa cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các dự án công trình quan trọng của Ngành; triển khai rà soát tình hình sản xuất của từng ngành, đặc biệt là các ngành như: may mặc, sản xuất kim loại, cơ khí, các doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ,... tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chủ động phối hợp trao đổi, xây dựng các mô hình liên kết sản xuất với các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô; chú trọng hình thành cụm liên kết sản xuất trong ngành công nghiệp điện, điện tử, chế biến chế tạo với các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh,...

Chỉ đạo tập trung làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện các dự án trong năm 2025 nâng cao tính sẵn sàng và tính khả thi, khả năng triển khai thực hiện dự án; lựa chọn các đơn vị tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, khắc phục tối đa tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai thực hiện làm chậm tiến độ giải ngân vốn.

1.2. Thương mại, dịch vụ

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hóa thị trường tiêu dùng trong và ngoài nước gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, ưu tiên phát triển thương mại điện tử và các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hoá, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người dân tiếp cận với thương mại điện tử, kết nối xúc tiến thương mại điện tử, tăng cường quảng bá giới thiệu sản phẩm của tỉnh trên các sàn thương mại điện tử.

Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ tối đa về các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật để 02 dự án sân gôn đầu tiên của tỉnh là sân gôn Tân Thái và sân gôn Glory sớm được vận hành, đưa vào khai thác sử dụng trong năm 2025.

Triển khai hiệu quả chương trình phát triển thương mại giai đoạn 2021-2025, Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai việc hỗ trợ xây dựng điểm bán và giới thiệu sản phẩm OCOP tại một số địa phương theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.

Ngành chức năng tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hoá và vệ sinh an toàn thực phẩm kịp thời có giải pháp quản lý, điều tiết sản xuất, ổn định cung cầu các mặt hàng, nhất là lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu khác, tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về làm hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng, kinh doanh trái phép, trốn lậu thuế, đầu cơ, thao túng thị trường.

Theo dõi sát tình hình thị trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết, làm tiền đề triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy thương mại.

Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, kinh doanh cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển thương mại dịch vụ nhằm hướng tới tăng dần tỷ trọng ngành thương mại, dịch vụ trong nền kinh tế.

1.3. Nông, lâm nghiệp, thủy sản

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030 và các chương trình, đề án như: Đề án Phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; nâng cao giá trị cây chè và thương hiệu Trà Thái Nguyên...

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển nông thôn, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất an toàn, hữu cơ, tuần hoàn, tăng trưởng xanh, bền vững, phù hợp với nhu cầu thị trường. Tập trung giữ vững thương hiệu và tiếp tục phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực nhất là sản phẩm OCOP của tỉnh gắn với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số; gắn kết nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; sản xuất với bảo quản, chế biến, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ, nâng cao giá trị nông sản trong các chuỗi giá trị. Thường xuyên kiểm tra đảm bảo duy trì chất lượng sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP trên địa bàn tỉnh..

Phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế nông nghiệp, sản xuất hàng hóa tập trung, nông nghiệp an toàn, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, thông minh, tuần hoàn, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu phòng, chống thiên tai; thực hiện tốt công tác kiểm dịch động, thực vật, đảm bảo an toàn chất lượng sản phẩm; bố trí nguồn lực, tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến khích kinh tế hợp tác nông cốt là hợp tác xã, thu hút doanh nghiệp đầu tư, cải tiến quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; kết nối nông thôn với đô thị.

1.4. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cụ thể các địa phương theo lộ trình đối với từng nhóm xã, ưu tiên cân đối, bố trí nguồn lực hỗ trợ thực hiện các tiêu chí cần đạt chuẩn ngay từ đầu năm. UBND các huyện, thành phố, chủ động bố trí ngân sách đối ứng của cấp huyện để thực hiện các nội dung Chương trình theo đúng quy định, trong đó tập trung lồng ghép, phân bổ các nguồn lực để hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt chuẩn các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới.

Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và bảo vệ môi trường sinh thái.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vào khu vực nông nghiệp, nông thôn; thực hiện tốt việc công khai dân chủ, phát huy vai trò chủ thể của người dân. Tăng cường, nâng cao hiệu quả giám sát cộng đồng, đặc biệt là giám sát trong đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện trọng tâm là việc thực hiện cơ chế, chính sách, cơ chế đặc thù, huy động nguồn lực của người dân, công tác thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu,...

1.5. Lĩnh vực kinh tế tập thể

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Triển khai thực hiện tốt Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường công tác đào tạo nghề, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý, kỹ thuật, cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, tiếp cận thị trường cho cán bộ quản lý Hợp tác xã. Đẩy mạnh thu hút cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại các Hợp tác xã.

Tập trung, lồng ghép các nguồn lực, triển khai thực hiện hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp theo cơ chế, chính sách của Chính phủ ban hành. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; tiếp tục triển khai các đề án chủ yếu lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn như: Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực; xây dựng nông thôn mới; “Mỗi xã, phường một sản phẩm”.

Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước ưu tiên hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả; sớm khắc phục tình trạng thiếu liên kết giữa kinh tế nhà nước với kinh tế tập thể.

1.6. Thu hút đầu tư và phát triển kinh tế tư nhân

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh thực sự là một động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế. Hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới; hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển và cống hiến; triển khai thực hiện Đề án phát triển cộng đồng doanh nghiệp địa phương dựa trên sức mạnh nội lực kết hợp lợi thế ngoại lực.

2. Văn hóa, xã hội

2.1. Giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội

Huy động các nguồn lực thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chính sách xã hội. Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đảm bảo mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, bao trùm, nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả cách tiếp cận trong giảm nghèo bằng các chính sách hỗ trợ có điều kiện, giảm hỗ trợ cho không, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên tự thoát nghèo; tiếp tục triển khai thực hiện công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025 đảm bảo hoàn thành các mục tiêu theo chỉ đạo của trung ương và của Tỉnh ủy.

Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

Bảo đảm 100% đối tượng bảo trợ xã hội có đủ điều kiện và hồ sơ được hưởng trợ cấp theo quy định; 100% người khuyết tật có nhu cầu được xác định dạng tật, mức độ khuyết tật theo quy định; phần đầu 100% cá nhân, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn nghiêm trọng hoặc lý do bất khả kháng được xem xét hỗ trợ theo quy định; phần đầu 100% người cao tuổi ở các độ tuổi theo quy định của Luật Người cao tuổi được chúc thọ, mừng thọ.

Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp; Khuyến khích doanh nghiệp thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Giáo dục và đào tạo

Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non hiện hành, như: Nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”; Đề án “Tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người dân tộc thiểu số”; Chương trình hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; quan tâm phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn và vùng có khu công nghiệp.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên các cấp đạt chất lượng, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo hướng mở; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động. Phối hợp chặt chẽ với Hội Khuyến học tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học trực tuyến và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp, học sinh một cách hợp lý, thu gọn lại các điểm trường lẻ.

2.3. Hoạt động khoa học công nghệ, thông tin truyền thông

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh từ công tác quản lý khoa học, quản lý công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ,... theo hướng hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, tập trung đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thu hút, động viên, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội cho hoạt động khoa học và công nghệ. Chủ động tiếp cận những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm thúc đẩy sự phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đảm bảo đo lường và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ

chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh về chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định; Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố thông tin; tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2025. Tiếp tục triển khai đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn tỉnh,...; Triển khai kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cao phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn, AI trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Phát huy vai trò của các cơ quan tuyên truyền trên địa bàn tỉnh, tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí trung ương, các đơn vị ngoài tỉnh tuyên truyền các sự kiện nổi bật trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội.

2.4. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới; tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới; triển khai Kế hoạch xây dựng xã đạt các tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030 gắn với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025 trong Chương trình phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; đẩy nhanh thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng tin học trong quản lý y tế, phát triển ứng dụng hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa và thực hiện công khai minh bạch các hoạt động y tế. Triển khai thực hiện hiệu quả các dự án, tiểu dự án về y tế trong các Chương trình MTQG năm 2025 theo chỉ đạo của Bộ Y tế và của tỉnh, hoàn thành các dự án, đề án, kế hoạch đề ra trong năm 2025. Chú trọng công tác truyền thông, hỗ trợ nâng cao tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế; chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chủ động phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, mới xuất hiện và các dịch bệnh khác như Sốt xuất huyết, Cúm A,... Triển khai tốt công tác tiêm chủng mở rộng và tiêm vắc xin phòng các dịch bệnh khác theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

2.5. Văn hoá, thể dục thể thao và du lịch

Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kế hoạch phát triển hệ sinh thái và văn hóa trà Việt Nam; Kế hoạch số hóa di sản văn hóa tỉnh Thái Nguyên; Tiếp tục triển khai thực hiện về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; Kế hoạch phát triển phong trào võ cổ truyền Việt Nam tỉnh Thái Nguyên đến hết năm 2025. Xây dựng và phát triển thể dục thể thao quần chúng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường thể lực,

trí lực cho Nhân dân phục vụ lao động, sản xuất, học tập, công tác. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng; thực hiện Đề án du lịch; triển khai du lịch nông thôn và các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh; tham gia chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch (Tuần văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên năm 2025; tổ chức các famtrip, hội thảo du lịch,...; Chương trình du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc”; Chương trình liên kết hợp tác giữa 8 tỉnh Đông Bắc và thành phố Hồ Chí Minh). Tiếp tục tập trung tham mưu các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể phát triển các sản phẩm du lịch gắn với văn hóa Trà, như: sản phẩm du lịch văn hóa, tâm linh, lịch sử gắn với văn hóa Trà; sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, MICE (du lịch kết hợp với tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo) gắn với văn hóa Trà; sản phẩm du lịch cộng đồng nông nghiệp nông thôn gắn với văn hóa Trà; phát triển sản phẩm du lịch gắn với văn hóa trà trên tuyến giao thông đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên.

2.6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 đồng bộ, phát huy tối đa nguồn lực được giao. Xác định đối tượng, địa bàn cần ưu tiên để tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.

Tăng cường nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để phục vụ công tác dự báo, hoạch định, quản lý thực hiện chính sách dân tộc.

Tăng cường xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, động viên người tiêu biểu có uy tín, doanh nhân, nhà khoa học trong cộng đồng các dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân; bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật; đoàn kết tôn giáo, gắn với đoàn kết dân tộc. Phát huy các giá trị tích cực đạo đức, giá trị nhân văn của tôn giáo, tập trung phát huy các nguồn lực của tôn giáo.

3. Công tác đối ngoại

Tăng cường quán triệt và triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh, triển khai hoạt động đối ngoại một cách đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực, phục vụ phát triển bền vững của tỉnh giai đoạn 2021-2025, kịp thời đáp ứng các yêu cầu trong tình hình mới.

Duy trì, phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Thái Nguyên với các địa phương nước ngoài (tỉnh Luông Pha Băng, CHDCND Lào; tỉnh Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc; thành phố Salo, Phần Lan; thành phố Linköping, Thụy Điển; thành phố Poitiers, Cộng hòa Pháp); cụ thể hóa, khai thác hiệu quả hợp tác cấp địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục

xúc tiến việc mở rộng, thiết lập quan hệ hợp tác giữa tỉnh Thái Nguyên với các địa phương nước ngoài có nét tương đồng với tỉnh, trong đó, tập trung vào các địa phương của các nước: Liên Bang Nga, Nhật Bản, Cộng hòa Ba Lan, Trung Quốc, Thái Lan,... Tăng cường kết nối, phối hợp với Bộ Ngoại giao, chủ động gặp gỡ, thiết lập quan hệ với Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, tranh thủ trao đổi thông tin, xúc tiến, vận động đầu tư, kết nối và quảng bá địa phương. Thúc đẩy quan hệ hợp tác quốc tế giữa các cơ quan, địa phương của tỉnh với các đối tác nước ngoài.

4. Quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

Tiếp tục triển khai cụ thể hoá Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đảm bảo đúng quy định, đáp ứng được yêu cầu của tỉnh và các địa phương. Thực hiện tốt công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai toàn tỉnh.

Tổ chức thực hiện tốt việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các nhiệm vụ về tăng trưởng xanh, tín chỉ cacbon, cải thiện chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) và các chỉ số khác về môi trường; kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt; kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí; triển khai công tác chuẩn bị Xây dựng dự án Mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030.

Thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản. Trong đó trọng tâm đề xuất triển khai thực hiện các dự án về quản lý tài nguyên nước mặt, nước ngầm theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hoàn thành việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn theo Luật tài nguyên nước năm 2023.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm như: Tập trung giải quyết các vấn đề về rác thải; xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường; đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp; khắc phục ô nhiễm môi trường xung quanh các cơ sở sản xuất công nghiệp, khai thác, chế biến khoáng sản, khu dân cư, đô thị; bảo vệ đa dạng sinh học, cảnh quan sinh thái lưu vực sông Cầu, bảo vệ và cải thiện môi trường nông nghiệp nông thôn,...

Tăng cường hoạt động truyền thông môi trường, nâng cao nhận thức cho các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường. Nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả nhất là các mô hình về quản lý rác thải, chất thải chăn nuôi. Thường xuyên cập nhật, phổ biến, triển khai kịp thời các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chỉ đạo thực hiện tốt việc thẩm định đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động đa dạng sinh học, các dự án hỗ trợ tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác chỉ đạo lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng phôi Giấy chứng nhận; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc cấp Giấy chứng nhận đối với các huyện, thành phố; kịp thời giải quyết và tham mưu cho UBND tỉnh quyết định giải quyết vướng mắc trong công tác cấp Giấy chứng nhận tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

5. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025; xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2025, Chương trình cải cách hành chính nhà nước, chương trình nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

Triển khai thực hiện các giải pháp duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên năm 2025. Thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 đối với các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Tiếp tục chủ động nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra công vụ. Tập trung vào một số lĩnh vực như đất đai, xây dựng, tư pháp, công tác tiếp công dân và xem xét xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức giải quyết thủ tục hành chính trả kết quả quá hạn, yêu cầu thành phần hồ sơ trái quy định, giải quyết sai quy trình, thiếu trách nhiệm, vi phạm đạo đức, văn hóa công vụ.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo để tránh tình trạng đơn thư kéo dài, đơn thư vượt cấp; làm tốt công tác xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2025 và chủ động triển khai thực hiện thanh tra theo kế hoạch đề ra, nhằm kịp thời phát hiện ngăn chặn, xử lý các sai phạm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí xác định công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí là một trong những nhiệm vụ then chốt nhằm xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh.

6. Quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chiến lược, đề án, dự án, hệ thống pháp luật về quân sự, quốc phòng. Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tiếp tục xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, phòng thủ

quân khu, khu vực phòng thủ các cấp vững chắc. Thực hiện tốt chủ trương kết hợp quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất quốc phòng. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quốc phòng ở các cấp địa phương; giáo dục quốc phòng, an ninh và xây dựng, hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức chặt chẽ, chất lượng, an toàn các cuộc diễn tập trên địa bàn, chủ động nắm chắc, sát tình hình Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, quản lý vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Chỉ đạo, điều hành Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hoạt động hiệu quả, hỗ trợ lực lượng Công an cấp xã nắm chắc tình hình, giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự ngay từ khi mới phát sinh và ngay tại cơ sở.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày ... tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn